CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Huyện Thường Tín, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0104089394
Reason: I am the author of this document
Location: 123456
Date: 2025.07.30 23:34:31+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2023.3.0

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI **HANOI CPC1 PHARMACEUTICAL JSC** -------- Số/No. 340/2025/BC-CPC1HN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom – Happiness** ---------- *Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2025* *Hanoi, 30 July 2025*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng năm 2025)

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(The first half of 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
To: - The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI/ HANOI CPC1 PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice: Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Thường Tín, thành phố Hà Nội/ Ha Binh Phuong Industrial Cluster, Thuong Tin Commune, Hanoi City*

- Điện thoại/*Telephone:* (84) 0243.3765503 Email: ketoancpc1hn@gmail.com

- Vốn điều *lệ/Charter capital:* 162.290.420.000 VND

- Mã chứng khoán/*Stock Code:DTP*

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The *implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông*/Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định/*Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
	190/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/04/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua các nội dung/ *Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM) approving the following matters*: - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ *Report on the Company's business performance in 2024 and the business plan for 2025*; - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ *Report on the activities of the Board of Directors at the 2025 AGM*; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ *Report on the activities of the Supervisory Board at the 2025 AGM*; - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024/ *Audited financial statements for the fiscal year 2024*. - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025/ *Profit distribution plan for 2024 and the proposed profit distribution plan for 2025*. - Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Lương Trưởng ban kiểm soát năm 2025/ *Remuneration plan for the Board of Directors, the Supervisory Board, and salary of the Head of the Supervisory Board for 2025*. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025/ *Approval of the selection of the independent auditor for the 2025 financial statements.* - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2024/ *Approval of the plan to issue shares for dividend payment for the year 2024.*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông Lê Nam Thắng *Mr. Le Nam Thang*	Chủ tịch HĐQT/ *Chairman of the Board of Directors*	10/11/2017	
2	Ông Nguyễn Doãn Liêm *Mr. Nguyen Doan Liem*	Thành viên HĐQT không điều hành / *Member of the Board of Directors*		Từ 10/11/2017 thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, là Thành viên HĐQT/ *As of 10/11/2017 eased to hold the position of Chairman of the Board of Directors and continued to serve as a Member of the Board of Directors*
3	Ông Nguyễn Thanh Bình *Mr. Nguyen Thanh Binh*	Thành viên HĐQT/ *Member of the Board of Directors*	01/10/2014	
4	Ông Trần Nghĩa Lợi *Mr.Tran Nghia Loi*	Thành viên HĐQT/ *Member of the Board of Directors*	05/04/2024	

2. Các cuộc họp /Meetings of HĐQT the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/Reasons *for absence*
1	Ông Lê Nam Thắng *Mr. Le Nam Thang*	2/2	100%	

2	Ông Nguyễn Doãn Liêm *Mr. Nguyen Doan Liem*	2/2	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Bình *Mr. Nguyen Thanh Binh*	2/2	100%	
4	Ông Trần Nghĩa Lợi *Mr.Tran Nghia Loi*	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, quản trị, điều hành trong 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty/ *Developed the Company's business, governance, and operational plans for the first six months of 2025*;

- HĐQT chỉ đạo và theo sát Ban TGĐ và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, thực hiện các nội dung của Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ/ *The Board of Directors (BOD) directed and closely monitored the Executive Board and other management personnel in the day-to-day operations of the Company, ensuring effective implementation of Resolutions of the BOD and the General Meeting of Shareholders (GMS)*

- Giám sát và định hướng Ban TGĐ triển khai và thường xuyên báo cáo tình hình các hoạt động kinh doanh nòng cốt/ *Supervised and provided strategic direction to the Executive Board in executing and regularly reporting on the Company's core business activities*

- Giám sát thường xuyên việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng hạn các báo cáo trọng yếu/ *Maintained regular oversight over the timely preparation, submission, and disclosure of key reports, including*:

+ Báo cáo hoạt động Công ty, tình hình tài chính/ *Company performance and financial reports;*

+ Báo cáo thường niên/ *Annual reports*;

+ Báo cáo về Cơ cấu cổ đông, các thay đổi về số lượng và tỷ lê sở hữu cổ phần của Cổ đông nước ngoài/Nhà nước/Cổ đông lớn/Cổ đông nội bộ/ *Reports on shareholder structure and changes in the number and ownership ratios of foreign shareholders, State shareholders, major shareholders, and internal shareholders;*

+ Các văn bản khác về công bố thông tin thuộc thẩm quyền; giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật về công bố thông tin/ *Other information disclosure documents under its authority; and ensured compliance with legal regulations on information disclosure.*

- Định hướng và giám sát Ban TGĐ tiếp tục triển khai các hoạt động kinh doanh theo mục tiêu phát triển bền vững/ *Directed and supervised the Executive Board in continuing to carry out business activities aligned with the Company's sustainable development objectives.*

- Xem xét, thẩm định, đánh giá và quyết định một số nội dung liên quan tới NNB hoặc bên liên quan của NNB, đảm bảo đúng pháp luật và mang lại hiệu quả tài chính cho Công ty/ *Reviewed, evaluated, and made decisions on matters related to related persons or affiliates of insiders, ensuring compliance with the law and delivering financial efficiency for the Company;*

- Xem xét, thẩm định, đánh giá và quyết định việc vay nợ, và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh, đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty, phù hợp với nhu cầu và thực trạng tài chính của công ty/ *Reviewed, evaluated, and made decisions on borrowings, and the*

implementation of collateral, mortgages, guarantees, and security measures, ensuring compliance with the law and the Company's Charter, in line with the Company's financial condition and needs;

- Trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Báo cáo của HĐQT và các vấn đề thuộc thẩm quyền tại phiên họp ĐHĐCĐ năm 2024, ký và ban hành các văn bản liên quan/ *Submitted to the GMS for approval the audited financial statements, the report of the BOD, and other matters within the authority of the 2024 AGM; signed and issued related documents accordingly;*

Ban hành các Nghị quyết ký phê duyệt nhiều văn bản bao gồm Biên bản, Nghị quyết, Báo cáo, Quyết định, Tờ trình liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban TGĐ và các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ/ *Issued resolutions approving various important documents, including minutes, resolutions, reports, decisions, and proposals on key corporate matters, serving as the basis and guidance for the Executive Board and relevant departments to execute their tasks.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không/*No*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	50/2025/NQ-HĐQT	13/03/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ *Resolution of the Board of Directors regarding the approval of the plan to convene the 2025 Annual General Meeting of Shareholders*	100%
2	42/2025/QĐ-HĐQT	10/03/2025	Quyết định của Hội đồng quản trị về viêc thay đổi địa chỉ Chi nhánh Đà Nẵng/ *Decision of the Board of Directors regarding the change of address of the Da Nang Branch*	100%
3	219/2025/NQ-HĐQT	20/05/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2025/ *Resolution of the Board of Directors on the implementation of the share issuance plan for dividend payment in 2025*	100%

4	225/2025/QĐ-HĐQT	23/05/2025	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025/ *Decision of the Board of Directors on the selection of the auditing firm for the 2025 financial statements*	100%
5	230/2025/NQ-HĐQT	30/05/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ *Resolution of the Board of Directors on the record date for exercising the right to receive dividends in the form of shares*	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/**Board of Supervisors/Audit Committee** (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Bà Trần Thụy Khanh *Mrs. Tran Thuy Khanh*	Trưởng Ban Kiểm soát/ *Head of the Supervisory Board*	20/01/2016	Cử nhân kế toán/ *Bachelor of Accounting*
2	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh *Mrs. Nguyen Thi Kim Oanh*	Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of the Supervisory Board*	05/04/2024	Cử nhân kế toán/ *Bachelor of Accounting*
3	Bà Hà Thị Mai *Mrs. Ha Thi Mai*	Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of the Supervisory Board*	05/04/2024	Cử nhân Tài chính ngân hàng/ *Bachelor of Finance and Banking*

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Bà Trần Thụy Khanh *Mrs. Tran Thuy Khanh*	2/2	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh *Mrs. Nguyen Thi Kim Oanh*	2/2	100%	100%	
3	Bà Hà Thị Mai *Mrs. Ha Thi Mai*	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT theo yêu cầu để nắm tình hình hoạt động Công ty/ *The Supervisory Board (SB) attended all meetings of the Board of Directors (BOD) as requested, in order to stay informed of the Company's operations*

- Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau/ *The Supervisory Board carried out the following duties:*

+ Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý và điều hành, phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/ *Reviewed the appropriateness and legality of the decisions made by the BOD and the Executive Board in management and administration, ensuring compliance with applicable laws and the Company's Charter;*

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và Ban điều hành/ *Inspected and supervised the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders (GMS) by the BOD and the Executive Board;*

+ Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty/ *Oversaw the Company's business operations and financial position;*

+ Thẩm tra Báo cáo Tài chính Quý của Công ty/ *Examined the Company's quarterly financial statements;*

+ Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan/ *Monitored the Company's compliance with information disclosure regulations in accordance with the Law on Securities and other relevant legal provisions.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the *coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- BKS thường xuyên nhận được sự hợp tác chặt chẽ và tích cực của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, nhân sự có liên quan, dễ dàng tiếp cận với các thông tin, hồ sơ, dữ liệu về các hoạt động kinh doanh, điều hành, quản trị và kiểm soát công ty/ *The Supervisory Board (SB) has consistently received close and active cooperation from the Board of Directors (BOD), the Executive Board, and relevant personnel, and has had convenient access to information, documents, and data related to the Company's business activities, operations, governance, and internal control.*

- Các phiên họp thường kỳ theo Quý, BKS đều được HĐQT mời tham gia và có báo cáo, đề xuất, kiến nghị tại cuộc họp để HĐQT, Ban TGĐ và BKS kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty từ nhiều góc độ và có giải pháp phù hợp/ *In quarterly meetings, the SB was regularly invited by the BOD to participate and provided reports, proposals, and recommendations during the meetings. This enabled the BOD, Executive Board, and SB to promptly understand the Company's operations from various perspectives and to develop appropriate solutions.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
1	Ông Nguyễn Thanh Bình *Mr.Nguyen Thanh Binh*	30/09/1976	Thạc sỹ Dược/ *Master of Pharmacy*	01/10/2015
2	Ông Trần Minh Thanh *Mr.Tran Minh Thanh*	19/02/1966	Kỹ sư chế tạo máy/ *Engineer in Mechanical Engineering*	10/11/2017
3	Ông Lê Nam Thắng *Mr. Le Nam Thang*	07/02/1974	Thạc sĩ quản lý kinh tế/ *Master of Economic Management*	02/11/2015

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Bà Đặng Thị Thu Thủy *Mrs.Dang Thi Thu Thuy*	11/02/1984	Cử nhân Kinh tế/ *Bachelor of Economics*	01/07/2018

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* Không/*No*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company:* Phụ lục I kèm theo/ *Annex I attached*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:* Phụ lục 3 kèm theo/ *Annex III attached*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: Không/*No*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:* Không/*No*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không/No*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO*): *Không/No*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không/No*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons:* Phụ lục 2 kèm theo/ *Annex II attached*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Phụ lục 4/Annex IV attached*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không/*No*

Nơi nhận:
Recipients:
- Như Kính gửi/ As addressed above;
- Lưu: HĐQT, VT/ Board of Directors, Office Administration.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

Lê Nam Thắng

PHỤ LỤC I/APPENDIX I:
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organiza tion/indi vidual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relat ionship with the Company*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lê Nam Thắng	002C596888-BSC	Chủ tịch HĐQT/ *Chairman of BOD*			01/10/2017			Người nội bộ *Interial Persons*
2	Nguyễn Doãn Liêm		Thành viên HĐQT *BOD Member*			01/01/2014			Người nội bộ *Interial Persons*
3	Nguyễn Thanh Bình		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc *BOD Member, CEO*			01/10/2014			Người nội bộ *Interial Persons*
4	Trần Nghĩa Lợi		Thành viên HĐQT *BOD Member*			05/04/2024			Người nội bộ *Interial Persons*
5	Trần Thụy Khanh	009C100269-VCBS; 002C115453-BSC	Trưởng Ban kiểm soát *Head of BOS*			20/01/2016			Người nội bộ *Interial Persons*
6	Hà Thị Mai		Thành viên Ban kiểm soát *BOS Member*			05/04/2024			Người nội bộ *Interial Persons*
7	Nguyễn Thị Kim Oanh		Thành viên Ban kiểm soát *BOS Member*			05/04/2024			Người nội bộ *Interial Persons*
8	Trần Minh Thanh	002C115454-BSC	Phó Tổng Giám đốc *Deputy CEO*			10/11/2017			Người nội bộ Interial Persons
9	Đặng Thị Thu Thủy	002C366666-BSC	Kế toán trưởng, Người Phụ trách quản trị Công ty *Chief Accountant, Corporate Govemance Officers*			01/07/2018			Người nội bộ *Interial Persons*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organiza tion/indi vidual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relat ionship with the Company*
10	Tạ Thị Hải Huyền	002C180984-BSC	Người được UQ công bố thông tin *Person authorized to disclosure information*			01/07/2021			Người nội bộ *Interial Persons*
11	Công ty Cổ phần Dược Phẩm MEDZAVY			Số ĐKKD NSH: 0901009720; Ngày cấp: 11/04/2017; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	KCN Phố Nối A, Xã Lạc Đạo, Tỉnh Hưng Yên	01/10/2017			Tổ chức có liên quan với Ông Lê Nam Thắng *Organization Related to Mr. Le Nam Thang*
12	Công ty Cổ phần Upharma			Số ĐKKD NSH: 0109313177; Ngày cấp: 18/08/2020; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Toà nhà Vinh Quang group, lô DX khu đô thị Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội	18/08/2020			Tổ chức có liên quan với ông Lê Nam Thắng, Nguyễn Thanh Bình *Organization Related to Mr. Le Nam Thang. Nguyen Thanh Binh*
13	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1			Số ĐKKD NSH 0100108536; Ngày cấp: 01/06/2017; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội	05/08/2009			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Doãn Liêm, Cổ đông lớn *Organization Related to Mr. Nguyen Doan Liem, Major shareholders*
14	Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh			Số ĐKKD/NSH: 0101369379; Ngày cấp: 05/05/2003; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 9 Ngõ 63 Đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội	01/04/2014			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Thanh Bình *Organization Related to Mr. Nguyen Thanh Binh*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organiza tion/indi vidual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relat ionship with the Company*
15	Công ty TNHH Dược phẩm VNP			Số ĐKKD NSH: 0101509499; Ngày cấp: 02/07/2004; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Ô 91+92, A3, Khu đô thị Đại Kim, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	01/04/2014			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Thanh Bình, Trần Nghĩa Lợi *Organization Related to Mr. Nguyen Thanh Binh, Tran Nghia Loi*
16	Công ty TNHH Giải pháp và Công nghệ Upharma			Số ĐKKD/NSH: 0108089645; Ngày cấp: 11/12/2017; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Lô 04 - BT4, Khu Linh Đàm mở rộng vị trí X2, Phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội	11/12/2017			Tổ chức có liên quan với ông Nguyễn Thanh Bình *Organization Related to Mr. Nguyen Thanh Binh*

PHỤ LỤC II/ APPENDIX II:
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VÀ DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFLIATED PERSONS

STT *No*	Mã chứng khoán *Ticker*	Họ và tên *Name*	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ *Relationship to Insider*	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số Giấy NSH *No*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of Issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shareownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	DTP	**Lê Nam Thắng**	002C596888-BSC	**Chủ tịch HĐQT**							**3.201.508**	**9,86%**	**01/10/2017**	
1.01	DTP	Trần Diệu Hương			Vợ						0	0%		
1.02	DTP	Lê Khánh Giang			Con đẻ						0	0%		
1.03	DTP	Lê Đức Minh			Con đẻ						0	0%		
1.04	DTP	Lê Ngọc Toàn			Bố đẻ						0	0%		
1.05	DTP	Trịnh Thị Ngọc Anh			Mẹ đẻ						0	0%		
1.06	DTP	Lê Thị Thu Nhường (tức Lê Lan)			Chị gái									Đã mất
1.07	DTP	Trần Văn Triều			Anh rể						0	0%		
1.08	DTP	Lê Thị Thanh Huyền			Chị gái						0	0%		
1.09	DTP	Nguyễn Hoa Trung			Anh rể						0	0%		

STT *No*	Mã chứng khoán *Ticker*	Họ và tên *Name*	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ *Relationship to Insider*	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số Giấy NSH *No*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of Issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shareownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú *Note*
1.10	DTP	Lê Thị Kim Ánh			Chị gái						5.579.998	17,19%		
1.11	DTP	Nguyễn Doãn Liêm			Anh rể						53.332	0,16%		
1.12	DTP	Trần Đình Học			Bố vợ						0	0%		
1.13	DTP	Nguyễn Thị Tam			Mẹ vợ						0	0%		
1.14	DTP	Công ty Cổ phần Dược Phẩm MEDZAVY			Tổ chức có liên quan - Giám đốc	ĐKKD	0901009720	11/04/2017	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên	KCN Phố Nối A, Xã Lạc Đạo, Tỉnh Hưng Yên	0	0%		
1.15	DTP	Công ty Cổ phần Upharma			Tổ chức có liên quan - Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	0109313177	18/08/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội	Toà nhà Vinh Quang group, lô DX khu đô thị Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội	0	0%		
2	**DTP**	**Nguyễn Doãn Liêm**		**Thành viên HĐQT**							**53.332**	**0,16%**	**01/01/2014**	
2.1	DTP	Nguyễn Doãn Lạc			Bố đẻ						0	0%		
2.2	DTP	Đặng Thị Dậu			Mẹ đẻ									Đã mất
2.3	DTP	Lê Thị Kim Ánh			Chị gái						5.579.998	17,19%		
2.4	DTP	Nguyễn Thành Lâm			Con đẻ						283.598	0,87%		
2.5	DTP	Phạm Thanh Vân			Con dâu						0	0%		
2.6	DTP	Nguyễn Lê Hạnh Trang			Con đẻ						0	0%		
2.7	DTP	Nguyễn Thị Hồng			Mẹ đẻ						0	0%		

STT *No*	Mã chứng khoán *Ticker*	Họ và tên *Name*	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ *Relationship to Insider*	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số Giấy NSH *No*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of Issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shareownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú *Note*
2.8	DTP	Nguyễn Tiến Lung			Anh trai						2.666.666	8,22%		
2.9	DTP	Nguyễn Thị Thu			Chị dâu						0	0%		
2.10	DTP	Nguyễn Thị Miền			Em gái						0	0%		
2.11	DTP	Nguyễn Ngọc Quang			Em rể						0	0%		
2.12	DTP	Lê Ngọc Toàn			Bố vợ						0	0%		
2.13	DTP	Trịnh Thị Ngọc Anh			Mẹ vợ						0	0%		
2.14	DTP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1			Tổ chức có liên quan - Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT	ĐKKD	0100108536	01/06/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội	5.333.332	16,43%		
3	**DTP**	**Nguyễn Thanh Bình**		**Thành viên HĐQT**							**6.257.330**	**19,28%**	**01/10/2014**	
3.1	DTP	Phùng Thanh Hương			Vợ						3.327.998	10,25%		
3.2	DTP	Nguyễn Anh Quân			Con đẻ						0	0%		
3.3	DTP	Nguyễn Linh Chi			Con đẻ						0	0%		
3.4	DTP	Nguyễn Danh			Bố đẻ						0	0%		

STT *No*	Mã chứng khoán *Ticker*	Họ và tên *Name*	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ *Relationship to Insider*	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số Giấy NSH *No*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of Issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shareownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú *Note*
3.5	DTP	Phạm Thị Thanh			Mẹ đẻ						0	0%		
3.8	DTP	Lê Thị Thanh Xuân			Mẹ vợ						0	0%		
3.9	DTP	Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh			Tổ chức có liên quan - Giám đốc	ĐKKD	0101369379	05/05/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Số 9 Ngõ 63 Đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội	0	0%		
3.10	DTP	Công ty TNHH Dược phẩm VNP			Tổ chức có liên quan - Phó Giám đốc	ĐKKD	0101509499	02/07/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Ô 91+92, A3, Khu đô thị Đại Kim, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	0	0%		
3.11	DTP	Công ty Cổ phần Upharma			Tổ chức có liên quan - Thành viên HĐQT	ĐKKD	0109313177	18/08/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Toà nhà Vinh Quang group, lô DX khu đô thị Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội	0	0%		
3.12	DTP	Công ty TNHH Giải pháp và Công nghệ Upharma			Tổ chức có liên quan - Giám đốc	ĐKKD	0108089645	11/12/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Lô 04 - BT4, Khu Linh Đàm mở rộng vị trí X2, Phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội	0	0%		
4	**DTP**	**Trần Nghĩa Lợi**		**Thành viên HĐQT**							**797.332**	2,46%	**05/04/2024**	
4.1	DTP	Hồ Mai Anh			Vợ						0	0%		
4.2	DTP	Trần Hồ Long			Con đẻ						0	0%		
4.3	DTP	Trần Hương Linh			Con đẻ						0	0%		
4.5	DTP	Vũ Thị Chẩm			Mẹ đẻ						0	0%		

STT *No*	Mã chứng khoán *Ticker*	Họ và tên *Name*	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ *Relationship to Insider*	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số Giấy NSH *No*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of Issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shareownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú *Note*
4.6	DTP	Hồ Anh Dũng			Bố vợ						0	0%		
4.7	DTP	Lê Hồng Hạnh			Mẹ vợ						0	0%		
4.8	DTP	Công ty TNHH Dược phẩm VNP			Tổ chức có liên quan - Giám đốc	ĐKKD	0101509499	02/07/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Ô 91+92, A3, Khu đô thị Đại Kim, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	0	0%		
5	**DTP**	**Trần Thụy Khanh**		**Trưởng Ban kiểm soát**							**201.330**	**0,62%**	**20/01/2016**	
5.1	DTP	Nguyễn Thị Tâm Trang			Con đẻ						0	0%		
5.2	DTP	Nguyễn Phúc Cảnh			Con đẻ						0	0%		
5.3	DTP	Trần Thúy Nhung			Em gái						0	0%		
5.4	DTP	Nguyễn Đức Hoan			Em rể						0	0%		
5.5	DTP	Trần Thanh Hải			Em trai						0	0%		
5.6	DTP	Lê Mai Hương			Em dâu						0	0%		
6	**DTP**	**Hà Thị Mai**		**Thành viên Ban kiểm soát**							**0**	**0%**	**05/04/2024**	
6.1	DTP	Nguyễn Mạnh Quân			Chồng						0	0%		
6.2	DTP	Nguyễn Hà Anh			Con đẻ						0	0%		Còn nhỏ
6.3	DTP	Nguyễn Duy Anh			Con đẻ						0	0%		Còn nhỏ

STT *No*	Mã chứng khoán *Ticker*	Họ và tên *Name*	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ *Relationship to Insider*	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số Giấy NSH *No*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of Issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shareownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú *Note*
6.4	DTP	Nguyễn Tuấn Khang			Con đẻ						0	0%		Còn nhỏ
6.5	DTP	Hà Trọng Qui			Bố đẻ						0	0%		
6.6	DTP	Nguyễn Thị Khanh			Mẹ đẻ						0	0%		
6.9	DTP	Hà Trọng Quân			Anh trai						0	0%		
6.10	DTP	Đỗ Thị Hoài Anh			Chị dâu						0	0%		
6.7	DTP	Nguyễn Văn Hồng			Bố chồng						0	0%		
6.8	DTP	Nguyễn Thị Mứt			Mẹ chồng						0	0%		
7	**DTP**	**Nguyễn Thị Kim Oanh**		**Thành viên Ban kiểm soát**							**2000**	**0,006%**	**05/04/2024**	
7.1	DTP	Nguyễn Văn Khánh			Bố đẻ						0	0%		
7.2	DTP	Nguyễn Thị Bịch Liên			Mẹ đẻ						0	0%		
7.3	DTP	Nguyễn Tiến Dũng			Em rể						0	0%		
7.4	DTP	Nguyễn Thị Oánh			Em gái						0	0%		
7.5	DTP	Nguyễn Văn Cảnh			Chồng						0	0%		
7.6	DTP	Trần Thị Thảo			Mẹ chồng						0	0%		
7.7	DTP	Nguyễn Việt Chính			Bố chồng						0	0%		
8	**DTP**	**Trần Minh Thanh**	**002C115454-BSC**	**Phó Tổng Giám đốc**							**198**	**0,0006%**	**10/11/2017**	

STT *No*	Mã chứng khoán *Ticker*	Họ và tên *Name*	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ *Relationship to Insider*	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số Giấy NSH *No*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of Issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shareownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú *Note*
8.1	DTP	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	002C115416-BSC		Vợ						66	0,0002%		
8.2	DTP	Trần Minh Phúc			Con đẻ						0	0%		
8.3	DTP	Trần Minh Phúc Thiện			Con đẻ						0	0%		
8.4	DTP	Trần Minh Châu			Bố đẻ									Đã mất
8.5	DTP	Đào Thị Sửa			Mẹ đẻ						0	0%		
8.6	DTP	Trần Thị Thanh Bình			Em gái						0	0%		
8.7	DTP	Nguyễn Hải Tùng			Em rể						0	0%		
8.8	DTP	Nguyễn Phú Hùng			Bố vợ						0	0%		
8.9	DTP	Trần Thị Thuý Vinh			Mẹ vợ						0	0%		
8.10	DTP	Trần Thị Thanh Minh			Chị gái						0	0%		
8.11	DTP	Trần Lâm Trường			Anh rể						0	0%		
9	**DTP**	**Đặng Thị Thu Thủy**	**002C366666-BSC**	**Kế toán trưởng, Người Phụ trách quản trị Công ty**							**44.258**	**0,14%**	**01/07/2018**	
9.1	DTP	Bùi Văn Tuân			Chồng						0	0%		
9.2	DTP	Bùi Tuấn Nam			Con đẻ						0	0%		
9.3	DTP	Bùi Tuệ Minh			Con đẻ						0	0%		Còn nhỏ

STT *No*	Mã chứng khoán *Ticker*	Họ và tên *Name*	Tài khoản chứng khoán giao dịch (nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ *Relationship to Insider*	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số Giấy NSH *No*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of Issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shareownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú *Note*
9.4	DTP	Bùi Ngọc Minh			Con đẻ						0	0%		Còn nhỏ
9.5	DTP	Bùi Minh Châu			Con đẻ						0	0%		Còn nhỏ
9.6	DTP	Đặng Xuân Hòa			Bố đẻ						0	0%		
9.7	DTP	Đinh Thị Mùi			Mẹ đẻ						0	0%		
9.8	DTP	Đặng Đức Thuận			Anh trai						0	0%		
9.9	DTP	Vũ Hồng Nhung			Chị dâu						0	0%		
9.10	DTP	Bùi Văn Đức			Bố chồng						0	0%		
9.11	DTP	Lê Thị Chậm			Mẹ chồng						0	0%		
10	**DTP**	**Tạ Thị Hải Huyền**	**002C180984-BSC**	**Người được UQ công bố thông tin**							**5.600**	**0,017%**	**01/07/2021**	
10.1	DTP	Phạm Đức Thi			Chồng						1400,00	0,004%		
10.2	DTP	Phạm Đức Minh			Con đẻ						0	0%		
10.3	DTP	Phạm Bảo An			Con đẻ						0	0%		Còn nhỏ
10.4	DTP	Tạ Anh Chiến			Bố đẻ						0	0%		
10.5	DTP	Nguyễn Thị Tuyến			Mẹ đẻ						0	0%		
10.6	DTP	Tạ Thị Hải Yến			Em ruột						0	0%		
10.7	DTP	Nguyễn Quang Hưng			Em rể						0	0%		
10.8	DTP	Trần Thị Toán			Mẹ chồng						0	0%		

PHỤ LỤC III/APPENDIX III:

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons

STT No	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm) *Quantity, total value of transaction*	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch *Content of transaction*	Ghi chú *Note*
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1	Cổ đông lớn	Giấy CNĐKDN số 0100108536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/7/2010, thay đổi lần thứ 16 ngày 06/05/2022	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội	Từ năm 2017 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 1001/2017/QĐ-HĐQT ngày 28/4/2017 về việc thuê văn phòng	1.716,000	Thuê văn phòng	
2	Nt	Nt	Nt	Nt	Từ 01/10/2016 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 1125/2016/QĐ-HĐQT ngày 25/9/2016 về việc thuê phương tiện	198,000	Thuê xe nâng	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Tổng Giá trị giao dịch (triệu đồng/năm) *Quantity, total value of transaction*	Nội dung giao dịch, số lượng giao dịch *Content of transaction*	Ghi chú *Note*
3	Công ty CP Upharma (ông Lê Nam Thắng là Chủ tịch HĐQT)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Giấy CNĐKDN số 01093131177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/08/2020, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 23/03/2023	Toà nhà Vinh Quang group, lô DX khu đô thị Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội	Từ 21/06/2021 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 1127/2020/QĐ-HĐQT ngày 17/06/2021 thông qua Hợp đồng với các đơn vị có liên quan tới thành viên HĐQT		Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa (Thuốc, TPCN)	
4	Công ty TNHH Dược phẩm VNP (Ông Nguyễn Thanh Bình là Phó Giám đốc)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Giấy CNĐKDN số 0101509499 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/07/2004	Ô 91+92, A3, Khu đô thị Đại Kim, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Từ 03/01/2023 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 05/2023/QĐ-HĐQT ngày 02/01/2023 thông qua Hợp đồng với các đơn vị có liên quan tới thành viên HĐQT		Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa	
5	Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh (Ông Nguyễn Thanh Bình là Giám đốc)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Giấy CNĐKDN số 0101369379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/2003	Số 9 Ngõ 63 Đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội	Từ 03/01/2023 đến nay	Quyết định của Hội đồng quản trị số 05/2023/QĐ-HĐQT ngày 02/01/2023 thông qua Hợp đồng với các đơn vị có liên quan tới thành viên HĐQT		Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa	

PHỤ LỤC IV/APPENDIX IV:

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt *No*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Lê Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT *Chairman of BOD*	1.500.754	9,25%	1.600.754	9,86%	Mua bán *Buying*

Ghi chú: Số Cổ phiếu và tỷ lệ tính tại thời điểm chưa phát hành cổ phần để trả cổ tức năm 2024